

Số: 03/KL-TTH

An Phú, ngày 02 tháng 7 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

VỀ VIỆC THANH TRA TRÁCH NHIỆM CHỦ TỊCH UBND THỊ TRẤN ĐA PHƯỚC TRONG VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ HÒA GIẢI TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI

Thực hiện Quyết định số 04/QĐ-TTH, ngày 26/3/2024 của Thanh tra huyện về việc thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND thị trấn Đa Phước trong việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và hòa giải tranh chấp đất đai, từ ngày 04/4/2024 đến ngày 17/5/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại UBND thị trấn Đa Phước.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

Thanh tra huyện An Phú kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung.

Thị trấn Đa Phước được thành lập theo Nghị quyết số 721/NQ-UBTVQH15, ngày 13/02/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội có hiệu lực từ ngày 10/4/2023. Thị trấn Đa Phước nằm trên Quốc lộ 91C và Tỉnh lộ 957 giáp với thành phố Châu Đốc có diện tích tự nhiên là 15,67 km², dân số 4.648 hộ với 16.617 người. Địa giới hành chính thị trấn có 04 khóm, gồm Hà Bao 1, Hà Bao 2, Phước Thọ, Phước Quán.

Trong năm 2022-2023, Chủ tịch UBND thị trấn Đa Phước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và hòa giải tranh chấp đất đai của công dân được thực hiện kịp thời. Ngoài ra, UBND thị trấn còn thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan như Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Đất đai... Từ đó, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân ngày được nâng lên; góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển. Tuy nhiên, trên địa bàn thị trấn Đa Phước vẫn còn phát sinh đơn tranh chấp đất đai của người dân.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh.

2.1. Việc thực hiện pháp luật tiếp công dân.

2.1.1. Thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân.

- Việc bố trí trụ sở, địa điểm tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật:

+ UBND thị trấn Đa Phước bố trí phòng tiếp dân riêng biệt tại trụ sở UBND thị trấn.

+ UBND thị trấn Đa Phước có ban hành nội quy, quy chế tiếp dân được niêm yết công khai tại trụ sở UBND thị trấn.

- Việc bố trí cán bộ tiếp công dân: Số lượng, tiêu chuẩn, chế độ bồi dưỡng của cán bộ tiếp công dân.

+ UBND thị trấn có ban hành quyết định phân công công chức tiếp công dân thường xuyên. Trong nội dung quyết định đã phân công công chức Tư pháp phụ trách công tác tiếp dân thường xuyên.

+ Chế độ bồi dưỡng cho công chức tiếp dân thường xuyên được thực hiện theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh An Giang. Mức chi bồi dưỡng là 100.000 đồng/ngày/người (tính theo ngày làm việc). Trong kỳ thanh tra đã chi bồi dưỡng cho công chức tiếp công dân với tổng số tiền là 50.600.000 đồng (năm 2022: 25.700.000 đồng; năm 2023: 24.900.000 đồng).

Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra hồ sơ về chi bồi dưỡng công tác tiếp công dân của công chức phụ trách tiếp dân thường xuyên, Đoàn thanh tra phát hiện năm 2022, UBND thị trấn đã chi tiền tiếp dân thường xuyên trùng vào ngày nghỉ và ngày Lễ theo quy định là 09 ngày với số tiền 900.000 đồng (tháng 01/2022 chi trùng 02 ngày với số tiền là 200.000 đồng; tháng 02/2022 chi trùng 05 ngày với số tiền là 500.000 đồng; tháng 04/2022 chi trùng 01 ngày với số tiền là 100.000 đồng; tháng 09/2022 chi trùng 01 ngày với số tiền là 100.000 đồng).

- Việc thực hiện tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất của cán bộ tiếp dân; việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong tiếp công dân.

+ Trong kỳ thanh tra, tiếp dân thường xuyên là 26 lượt người (năm 2022: đã tiếp 14 lượt với 14 người; năm 2023: đã tiếp 12 lượt với 12 người).

+ Thực hiện tốt việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong tiếp công dân.

- Việc thực hiện quy trình tiếp công dân: Công chức Tư pháp thực hiện tương đối tốt việc ghi chép các nội dung vào sổ tiếp dân thường xuyên.

UBND thị trấn tuy có thực hiện việc mở sổ tiếp dân thường xuyên và ghi chép các nội dung vào sổ nhưng chưa thực hiện kết số liệu từng tháng.

2.1.2. Thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

- Chủ tịch UBND thị trấn Đa Phước có niêm yết lịch tiếp dân định kỳ tại trụ sở UBND thị trấn; thực hiện tiếp dân định vào ngày thứ năm hằng tuần và tiếp đột xuất theo yêu cầu công việc phát sinh. Kết quả trong năm 2022-2023,

Chủ tịch UBND thị trấn tiếp dân 97 lượt người (năm 2022: đã tiếp 46 lượt với 46 người; năm 2023: đã tiếp 51 lượt với 51 người).

- Chế độ bồi dưỡng được thực hiện theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh An Giang. Mức chi bồi dưỡng là 100.000 đồng/ngày/người (tính theo ngày làm việc thực tế). Trong kỳ thanh tra đã chi bồi dưỡng cho người đứng đầu trực tiếp tiếp công dân với tổng số tiền là 9.900.000 đồng (năm 2022: 4.800.000 đồng; năm 2023: 5.100.000 đồng).

Qua kết quả kiểm tra hồ sơ về chi bồi dưỡng công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND thị trấn, Đoàn thanh tra phát hiện năm 2022, UBND thị trấn chi tiếp dân không đúng quy định với số tiền là 200.000 đồng, cụ thể:

+ Tháng 02/2022, trên sổ tiếp dân của Chủ tịch UBND thị trấn thể hiện chi tiếp dân có 03 ngày (ngày 10/02, 17/02, 24/02) nhưng UBND thị trấn thực hiện chi tiếp dân 04 ngày (thừa 01 ngày) với số tiền là 100.000 đồng.

+ Tháng 08/2022, trên sổ tiếp dân của Chủ tịch UBND thị trấn thể hiện chi tiếp dân có 03 ngày (ngày 04/8, 11/8, 25/8) nhưng UBND thị trấn thực hiện chi tiếp dân 04 ngày (thừa 01 ngày) với số tiền là 100.000đ.

- UBND thị trấn đã thực hiện tốt quy trình tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan như: Trước khi tiếp công dân đã chuẩn bị đầy đủ các nội dung để tiếp dân, trong quá trình tiếp dân có yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ tùy thân và ghi chép đầy đủ các nội dung vào sổ tiếp dân của lãnh đạo. Từ đó mang lại hiệu quả tiếp công dân của Chủ tịch UBND thị trấn.

- Tuy nhiên có mở sổ sách tiếp dân của lãnh đạo UBND thị trấn và ghi chép các nội dung vào sổ nhưng chưa thực hiện kết số liệu từng tháng.

2.1.3. Thực hiện các quy định của pháp luật về theo dõi, tổng hợp tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân.

- Tại địa điểm tiếp công dân đã tiếp nhận 19 đơn (tồn kỳ trước là 02 đơn, năm 2022 nhận 08 đơn, năm 2023 nhận 09 đơn).

- Phân loại:

+ Đơn thuộc thẩm quyền 18 đơn, gồm: tranh chấp đất đai 17 đơn; kiến nghị, phản ánh: 01 đơn.

+ Đơn không thuộc thẩm quyền 01 đơn đã hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Thực hiện đúng quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tranh chấp đất đai, cụ thể: Nhận đơn, vào sổ sách và theo dõi kết quả xử lý theo quy định pháp luật.

UBND thị trấn tuy có thực hiện việc mở sổ xử lý đơn và ghi chép các nội dung vào sổ nhưng chưa thực hiện kết số liệu từng tháng.

2.2. Thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.2.1. Kết quả hòa giải:

* Đối với Tổ hòa giải:

- Tình hình tiếp nhận đơn trong kỳ: 73 đơn (Tranh chấp đất đai 23 đơn, dân sự 50 đơn).

- Kết quả hòa giải trong kỳ: 73 đơn. Trong đó:

+ Hòa giải thành: 56 đơn .

+ Hòa giải không thành: 17 đơn.

- Việc chi tiền hòa giải cho Tổ hòa giải được áp dụng theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 08/9/2015 của UBND tỉnh An Giang về việc quy định mức chi đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Tổng số tiền đã chi hỗ trợ các tổ hòa giải là 11.200.000 đồng (Năm 2022: 5.600.000 đồng; Năm 2023: 5.600.000 đồng).

* Đối với Hội đồng hòa giải:

- Trong kỳ thanh tra, tiếp nhận: 19 đơn (tồn kỳ trước là 02 đơn tranh chấp đất, năm 2022 là 08 đơn, năm 2023 là 09 đơn).

+ Đơn không thuộc thẩm quyền: 01 đơn. Đã hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện.

+ Đơn thuộc thẩm quyền: 18 đơn (tranh chấp đất đai 17 đơn, 01 đơn kiến nghị, phản ánh).

- Kết quả giải quyết:

+ Kiến nghị, phản ánh: 01 đơn (Đã ban hành văn bản trả lời).

+ Đối với 17 đơn tranh chấp đất đai. Đã đưa ra Hội đồng hòa giải của thị trấn giải quyết 17/17 đơn (đạt 100%). Trong đó: hòa giải thành: 11 đơn; hòa giải không thành: 06 đơn, đã ban hành thông báo hòa giải.

Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra hồ sơ hòa giải tranh chấp đất có 02 hồ sơ (hồ sơ tranh chấp giữa ông Trần Thanh Tuấn với bà Nguyễn Thị Hồng Thắm; hồ sơ tranh chấp giữa ông Lê Hoàng Sang với ông Nguyễn An Sơn) thành phần tham gia hòa giải của Hội đồng hòa giải thị trấn ký tên chưa đầy đủ.

- Trong kỳ thanh tra, không phát sinh đơn khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính và đơn tố cáo.

2.2.2. Thực hiện các quy định của pháp luật về thời hạn giải quyết.

- Số vụ việc tranh chấp đất đai hòa giải đúng thời hạn quy định: 17 vụ.

- Số vụ việc giải quyết chậm so với thời hạn: 00 vụ.

2.2.3. Thực hiện các quy định của pháp luật về công khai quyết định giải quyết khiếu nại, công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo.

Các quyết định giải quyết tranh chấp đất đai được UBND thị trấn niêm yết công khai tại đơn vị. Trong kỳ thanh tra, UBND thị trấn tiếp nhận 02 quyết định giải quyết khiếu nại tồn kỳ trước chuyển sang do UBND tỉnh ban hành.

2.2.4. Thực hiện các quy định của pháp luật về thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

- UBND thị trấn Đa Phước có phân công công chức Tư pháp mở sổ sách theo dõi việc ban hành quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật của tỉnh, huyện.

- Trong kỳ thanh tra, UBND thị trấn còn 02 quyết định (tồn kỳ trước chuyển sang) về giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh đã có hiệu lực pháp luật.

- UBND thị trấn Đa Phước đã tổ chức thực hiện 02 quyết định nhưng quá trình thực hiện có khó khăn do người dân chưa thỏa thuận được với nhau về mốc ranh để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chưa tổ chức thực hiện được, cụ thể như sau:

+ Quyết định số 1789/QĐ.UB.KN, ngày 07/8/2000 của UBND tỉnh An Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Dương Ngọc Sê, cư ngụ ấp Hà Bao 1, xã Đa Phước.

Nội dung Quyết định: Giữ nguyên hiện trạng sử dụng của các căn nhà trên đất tranh chấp tại ấp Hà Bao 1, xã Đa Phước. Không công nhận việc mua bán đất diện tích ngang 14,20m x dài 17m giữa ông Dương Minh Tiên và bà Hoàng năm 1987. Bác yêu cầu của ông Dương Ngọc Sê.

Kết quả thực hiện: Đã cấp GCNQSDĐ cho bà Phan Thị Mỹ Hằng (UBND huyện An Phú cấp GCNQSDĐ vào ngày 28/10/2011, số BG 746854, số vào sổ GCN CH04374cL, thuộc thửa đất số 157, tờ bản đồ số 26, diện tích 77,0m², mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn).

Đang tiếp tục thực hiện: Ông Bùi Văn Lòng (cháu ruột ông Dương Ngọc Sê) có nhu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đang sử dụng, nhưng chưa thỏa thuận được mốc ranh với bà Phan Thị Mỹ Hằng (là con bà Hoàng) nên đến nay chưa thực hiện cấp GCNQSDĐ cho ông Lòng. Tiếp tục vận động các hộ dân có tên trong quyết định thống nhất mốc ranh để tiến hành đo đạc cấp giấy CNQSDĐ.

+ Quyết định số 1534/QĐ.UB.KN, ngày 05/7/2000 của UBND tỉnh An Giang về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Liên và ông Trịnh Văn Cuối cư ngụ ấp Phước Quản, xã Đa Phước.

Nội dung Quyết định: Bác yêu cầu khiếu nại của ông Trịnh Văn Cuối. Công nhận hiện trạng sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Liên ngang 6m (đo từ trụ đá giáp ranh đất ông Hồ Văn Hớn đo xuống) dài 30m (đo từ trụ đá giáp ranh đất ông Hớn trở ra lộ Quốc phòng 957). Ông Nguyễn Văn Tây và bà Nguyễn Thị Liên phải di dời nhà đã cất trong thời gian đất đang tranh chấp. Phần đất còn lại giao cho gia đình ông Trịnh Văn Cuối sử dụng.

Kết quả thực hiện: Qua làm việc ông Trần Văn Út (con ruột bà Nguyễn Thị Liên và bà Liên mất năm 2016) không đồng ý phần diện tích ngang 6,0m, dài 30,0m theo Quyết định số 1534/QĐ.UB.KN nên chưa thống nhất xuống mốc ranh đất với ông Trịnh Văn Cuối. Đến năm 2021, ông Cuối chết nên gia đình ông giao lại ông Trịnh Văn Quang (anh ruột ông Cuối) làm đại diện. UBND thị trấn đã ban hành thư mời ông Quang làm việc để tổ chức thực hiện quyết định nhưng ông Quang không đến.

Đang tiếp tục thực hiện: Vận động các hộ dân có tên trong quyết định thống nhất mốc ranh để tiến hành đo đạc cấp giấy CNQSDĐ.

UBND thị trấn đã có báo cáo kết quả thực hiện 02 quyết định đã có hiệu lực của UBND tỉnh về UBND huyện và xin ý kiến chỉ đạo.

2.2.5. Thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, tồn đọng, kéo dài

Trong giai đoạn thanh tra không phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

2.3. Quản lý nhà nước đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, hòa giải tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2.3.1. Thực hiện các quy định của pháp luật về ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- UBND thị trấn có quyết định thành lập 04/04 Tổ hòa giải.

- UBND thị trấn có thành lập Hội đồng Hòa giải tranh chấp đất đai cho từng vụ việc theo quy định. Tuy nhiên, Quyết định thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai còn căn cứ tại điểm b, khoản 01, Điều 88, Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ là chưa phù hợp vì đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27, Điều 01 Nghị định 148/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

2.3.2. Thực hiện các quy định của pháp luật về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Ngay từ đầu năm, UBND thị trấn Đa Phước đã xây dựng kế hoạch về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo năm 2022, 2023.

- UBND thị trấn thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn. Trong giai đoạn 2022-2023, đã tổ chức thực hiện tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho các đối tượng là cán bộ, công chức và người dân được 12 cuộc với 463 lượt người tham dự (năm 2022 tổ chức 04 cuộc với 87 lượt người; năm 2023 tổ chức 08 cuộc với 376 lượt người).

2.3.3. Thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo, quản lý và lưu trữ hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- UBND thị trấn thực hiện tương đối tốt chế độ thông tin báo cáo về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Việc quản lý, khai thác, sử dụng và lưu trữ hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo, hòa giải tranh chấp đất đai: UBND thị trấn có thực hiện lưu trữ từng hồ sơ cụ thể.

Qua kết quả kiểm tra có 05 hồ sơ hòa giải công tác thực hiện lưu trữ còn hạn chế là các tài liệu trong hồ sơ chưa được sắp xếp theo thứ tự thời gian, chưa ghi số bút lục và lập bảng kê chi tiết tên tài liệu theo quy định.

3. Kết luận.

3.1. Những mặt làm được:

Nhìn chung, qua kết quả thanh tra cho thấy, thời gian qua Chủ tịch UBND thị trấn Đa Phước có quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và hòa giải tranh chấp đất đai trên địa bàn.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện góp phần nâng cao nhận thức, sự hiểu biết của cán bộ, công chức đảm bảo việc tham mưu giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh trên địa bàn.

- Thực hiện tốt việc tiếp công dân thường xuyên và định kỳ của Chủ tịch UBND thị trấn, ban hành đầy đủ nội quy, quy chế tiếp công dân và mở các loại sổ sách về tiếp dân, xử lý đơn theo quy định.

- Công tác hòa giải được quan tâm, kịp thời đưa ra hòa giải các vụ việc phát sinh về tranh chấp đất đai, dân sự: 73/73 đơn đối với Tổ hòa giải và 17/17 đơn đối với Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai (đạt 100%). Thực hiện tốt việc kiện toàn các Tổ hòa giải ở khóm và Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai ở thị trấn.

3.2. Một số tồn tại cần khắc phục:

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã đạt được công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và hòa giải tranh chấp đất đai trên địa bàn của Chủ tịch UBND thị trấn vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Chi bồi dưỡng công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND thị trấn và công chức phụ trách tiếp dân thường xuyên năm 2022 không đúng quy định với số tiền là 1.100.000 đồng (chi vượt số ngày tiếp dân của Chủ tịch UBND thị trấn 02 ngày với số tiền 200.000 đồng và chi trùng vào ngày nghỉ, ngày Lễ đối với công chức tiếp dân thường xuyên 09 ngày với số tiền 900.000 đồng).

- Quyết định thành lập Hội đồng Hòa giải tranh chấp đất đai của UBND thị trấn còn căn cứ tại điểm b, khoản 01, Điều 88, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là chưa phù hợp vì đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27, Điều 01 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.

- Sổ tiếp dân của Chủ tịch UBND thị trấn, sổ tiếp dân thường xuyên và sổ xử lý đơn chưa thực hiện kết số liệu từng tháng.

- Có 02/17 hồ sơ, biên bản hòa giải của thị trấn chưa thể hiện đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia hòa giải của Hội đồng hòa giải; có 05/17 hồ sơ hòa giải chưa thực hiện tốt công tác lưu trữ là các tài liệu trong hồ sơ chưa được sắp xếp theo thứ tự thời gian, chưa ghi sổ bút lục và lập bảng kê chi tiết tên tài liệu theo quy định.

4. Kiến nghị biện pháp xử lý.

4.1 Xử lý về kinh tế.

Chủ tịch UBND thị trấn Đa Phước có trách nhiệm thu hồi số tiền 1.100.000 đồng chi bồi dưỡng tiếp dân không đúng quy định nộp vào tài khoản tiền gửi của Thanh tra huyện An Phú, tài khoản số 3949.0.1047888.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện An Phú.

4.2 Về hành chính.

Đề nghị Chủ tịch UBND thị trấn Đa Phước khắc phục những mặt còn tồn tại, hạn chế như đã nêu, cụ thể:

- Tiến hành họp rút kinh nghiệm đối với vai trò lãnh đạo trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và hòa giải tranh chấp đất đai dẫn đến còn nhiều tồn tại, hạn chế; đồng thời tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai của thị trấn trong công tác thực hiện hòa giải và công chức phụ trách công tác kế toán trong việc chi bồi dưỡng về tiếp dân không đúng quy định.

- Thực hiện chi tiền bồi dưỡng tiếp dân đúng theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh An Giang (đối với Chủ tịch UBND thị trấn chi bồi dưỡng theo ngày làm việc thực tế, đối với công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân chi bồi dưỡng theo ngày làm việc không tính ngày nghỉ, ngày Lễ theo quy định).

- Thực hiện việc kết sổ liệu về tiếp dân, xử lý đơn từng tháng vào sổ tiếp dân của Chủ tịch UBND thị trấn, sổ tiếp dân thường xuyên và sổ xử lý đơn.

- Khi tiến hành hòa giải về tranh chấp đất đai của người dân thì biên bản hòa giải phải có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia hòa giải trong Hội đồng hòa giải của thị trấn.

- Khi ban hành quyết định thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai phải căn cứ theo quy định tại khoản 27, Điều 1, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.

- Khi lưu trữ hồ sơ hòa giải tranh chấp đất đai các tài liệu trong hồ sơ phải được sắp xếp theo thứ tự thời gian, ghi sổ bút lục và lập bảng kê chi tiết tên tài liệu theo quy định.

5. Tổ chức thực hiện:

- Thanh tra huyện tổ chức công khai kết luận thanh tra trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ký kết luận thanh tra và theo dõi kết quả thực hiện kết luận

thanh tra theo Điều 51 của Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

- Chủ tịch UBND thị trấn Đa Phước có trách nhiệm tổ chức thực hiện kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện về Đoàn thanh tra (thông qua Thanh tra huyện).

Trên đây là kết luận thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND thị trấn Đa Phước trong việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và hòa giải tranh chấp đất đai./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Đoàn Thanh tra;
- UBND thị trấn Đa Phước;
- Lưu: HS, VT.

CHÁNH THANH TRA

Trần Triều Phương